

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện đợt 2 năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 699-TB/TU ngày 23/11/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2022 (đợt 2);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 85/TTr-KHCN ngày 09/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện đợt 2 năm 2022 (có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tên trong danh mục tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH;
- Lưu VT, KGVX.Trang.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH THỰC HIỆN ĐỢT 2 NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu/Dự kiến nội dung	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí NSNN tối đa (Triệu đồng)
1	<p>Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng hệ thống thông gió thông minh “Smart - air” nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch bệnh tại các xưởng sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	<p>Giao trực tiếp Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang</p>	<p>* Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế và xây dựng quy trình vận hành hệ thống thông gió thông minh “Smart - air” cải thiện điều kiện làm việc, góp phần giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch bệnh tại các xưởng sản xuất. - Triển khai mô hình mô phỏng hệ thống thông gió thông minh “Smart - air” quy mô phòng thí nghiệm tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang. - Xây dựng mô hình ứng dụng hệ thống thông gió thông minh “Smart - air” cải tạo môi trường không khí tại 01 xưởng sản xuất Công ty cổ phần -Tổng Công ty may Bắc Giang LGG. <p>* Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng môi trường không khí và nguy cơ lây lan dịch bệnh tại nhà xưởng sản xuất Công ty cổ phần -Tổng Công ty may Bắc Giang LGG. - Thiết kế và xây dựng quy trình vận hành hệ thống thông gió thông minh “Smart - air” cải thiện điều kiện làm việc, góp phần giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch bệnh tại các xưởng sản xuất. - Triển khai mô hình mô phỏng hệ thống thông gió thông minh “Smart - air” quy mô phòng thí nghiệm tại Trường Cao đẳng nghề 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng môi trường không khí và nguy cơ lây lan dịch bệnh tại nhà xưởng sản xuất Công ty cổ phần -Tổng Công ty may Bắc Giang LGG. - 01 bản thiết kế hệ thống thông gió thông minh “Smart-air”. - 01 quy trình vận hành hệ thống thông gió thông minh dùng cho xưởng sản xuất. - 01 mô hình mô phỏng hệ thống thông gió thông minh “Smart-air” tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang. - 01 mô hình ứng dụng hệ thống thông gió thông minh “Smart- air” cải tạo môi trường không khí tại 01 xưởng sản xuất Công ty cổ phần - Tổng Công ty may Bắc Giang LGG đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, khí thải công nghiệp đối với 	<p>24 tháng</p>	<p>2.100</p>

			<p>công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình ứng dụng hệ thống thông gió thông minh “Smart-air” cải tạo môi trường không khí tại 01 xưởng sản xuất Công ty cổ phần - Tổng Công ty may Bắc Giang LGG đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. - Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình thử nghiệm hệ thống thông gió thông minh áp dụng cho xưởng sản xuất tại Công ty cổ phần - Tổng Công ty may Bắc Giang LGG. - Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật và hội thảo khoa học. 	<p>bụi và các chất vô cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình thử nghiệm hệ thống thông gió thông minh áp dụng cho xưởng sản xuất tại Công ty cổ phần - Tổng Công ty may Bắc Giang LGG. - 02 lớp đào tạo về nguyên lý thiết kế; quy trình vận hành hệ thống. 01 lớp tập huấn kỹ thuật vận hành hệ thống. - 01 hồ sơ hội thảo khoa học. - Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt) 		
2	<p>Đề tài: Thực trạng bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia ở học sinh từ 12 – 18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; đề xuất một số giải pháp phòng ngừa giai đoạn 2023-2030</p>	<p>Giao trực tiếp Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang</p>	<p>* Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng bệnh thiếu máu do thiếu sắt và Thalassemia ở học sinh từ 12-18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang năm 2022. - Các yếu tố liên quan đến bệnh thiếu máu do thiếu sắt và Thalassemia ở học sinh từ 12-18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất một số giải pháp phòng ngừa bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia ở học sinh từ 12-18 tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030. <p>* Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá thực trạng bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia ở học sinh từ 12-18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang năm 2022. - Các yếu tố liên quan đến bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia ở học sinh từ 12-18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất một số giải pháp phòng ngừa bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia ở học sinh từ 12-18 tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu điều tra, báo cáo tổng hợp kết quả điều tra. - Kết quả xét nghiệm, phân tích mẫu. - Hồ sơ hội thảo, tập huấn - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Văn bản dự thảo đề án phòng ngừa bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia ở học sinh 12-18 tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030. - Báo cáo kết quả thực hiện đề tài (Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt). 	18 tháng	2.500

3	<p>Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh và HĐND các huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm kỳ tiếp theo</p>	<p>Giao trực tiếp cho Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang</p>	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin, lựa chọn quyết định các vấn đề đưa vào giám sát. - Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát chuyên đề. - Thực trạng công tác giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND tỉnh và các huyện, thành phố. - Đề xuất các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề nhiệm kỳ 2021-2026 và các nhiệm kỳ tiếp theo. - Ban hành cuốn cẩm nang giám sát chuyên đề. <p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức điều tra, thu thập thông tin và nghiên cứu phương pháp lựa chọn, quyết định các vấn đề đưa vào giám sát. - Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát chuyên đề. - Thực trạng công tác giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND tỉnh và HĐND, thường trực HĐND các huyện, thành phố. (Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra) - Đề xuất các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề nhiệm kỳ 2021-2026 và các nhiệm kỳ tiếp theo. - Ban hành cuốn cẩm nang giám sát chuyên đề. - Xây dựng các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Tổ chức hội thảo khoa học, trao đổi kinh nghiệm hoạt động giám sát chuyên đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra. - Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Kỷ yếu hội thảo khoa học. - Cuốn sách Cẩm nang giám sát chuyên đề của HĐND. - 01 báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt). 	<p>12 tháng</p>	<p>485</p>
4	<p>Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp để giảm thiểu</p>	<p>Giao trực tiếp cho Trung tâm Ứng phó sự</p>	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thu thập số liệu về hiện trạng tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đánh giá hiện trạng, điều kiện hoạt động hóa chất tại các 	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra. - Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Hồ sơ hội thảo khoa học. 	<p>12 tháng</p>	<p>900</p>

	nguy cơ gây mất an toàn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	cổ và An toàn hóa chất.	<p>cơ sở hóa chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá nguy cơ gây mất an toàn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả để ngăn ngừa nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. <p>* Nhất trí với nội dung đề tài tập trung vào các nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thu thập số liệu về hiện trạng tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản, vận chuyển hoá chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. (Mẫu phiếu điều tra; phiếu điều tra) - Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, vận chuyển hoá chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá nguy cơ gây mất an toàn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh - Đánh giá nguy cơ gây mất an toàn hoá chất tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Xây dựng hướng dẫn đánh giá, nhận diện rủi ro hóa chất và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. - Đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả để ngăn ngừa nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang - Xây dựng các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Tổ chức hội thảo khoa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn đánh giá, nhận diện rủi ro hóa chất và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. - 01 báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt). 		
5	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất con lai Trĩ – Gà tạo	Giao trực tiếp Học Viện Nông nghiệp Việt	<p>* Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lai tạo thành công con lai F1 Trĩ - Gà có đặc điểm ngoại hình và chất lượng thịt đặc trưng khác biệt với các giống gà khác tại địa phương. - Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật khai thác tinh và lai tạo con lai F1 Trĩ – Gà bằng phương pháp thụ tinh nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả nghiên cứu lai tạo thành công con lai F1 Trĩ - Gà có đặc điểm ngoại hình và chất lượng thịt đặc trưng khác biệt với các giống gà khác tại địa phương. - Xây dựng 02 quy trình kỹ thuật: 	24 tháng	2.800

	sản phẩm gia cầm mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Nam	<p>ạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật chăn nuôi con lai F1 Trĩ - Gà. - Xây dựng mô hình sản xuất con lai F1 Trĩ - Gà với với quy mô 100 con chim Trĩ trống, 1000 con gà mái nền; tỷ lệ trứng có phôi đạt $\geq 60\%$, tỷ lệ trứng có phôi nở $\geq 70\%$, tỷ lệ con lai mới nở loại 1 đạt $\geq 90\%$. - Xây dựng mô hình chăn nuôi thương phẩm với quy mô 5000 con lai F1 Trĩ - Gà, tỷ lệ nuôi sống đạt $\geq 90\%$, khối lượng con mái đạt 1,3-1,5 kg, khối lượng con trống đạt 1,5-1,7 kg sau 4 tháng nuôi có chất lượng thịt thơm, ngon, đặc trưng. <p>* Nội dung</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu xác định tổ hợp lai thích hợp và xây dựng quy trình kỹ thuật tạo con lai F1 Trĩ - Gà. 2. Xây dựng mô hình sản xuất con lai F1 Trĩ - Gà. 3. Xây dựng mô hình chăn nuôi thương phẩm con lai F1 Trĩ - Gà. 4. Đào tạo kỹ thuật viên, hội nghị, hội thảo và tập huấn kỹ thuật. 	<p>Quy trình kỹ thuật khai thác tinh và lai tạo con lai F1 Trĩ - Gà bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; Quy trình kỹ thuật chăn nuôi con lai F1 Trĩ - Gà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình sản xuất con lai F1 Trĩ - Gà với với quy mô 100 con Trĩ trống, 1000 con gà mái nền; tỷ lệ trứng có phôi đạt $\geq 60\%$, tỷ lệ trứng có phôi nở $\geq 70\%$, tỷ lệ con lai mới nở loại 1 đạt $\geq 90\%$. - Mô hình chăn nuôi thương phẩm với quy mô 5000 con lai F1 Trĩ - Gà, tỷ lệ nuôi sống đạt $\geq 90\%$, khối lượng con mái đạt 1,3-1,5 kg, khối lượng con trống đạt 1,5-1,7 kg sau 4 tháng nuôi có chất lượng thịt thơm, ngon, đặc trưng. <p>- Các chuyên đề nghiên cứu khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ hội nghị, hội thảo khoa học. - Đào tạo 05 kỹ thuật viên. - Tập huấn kỹ thuật cho 100 lượt người dân về quy trình kỹ thuật sản xuất con lai và chăn nuôi thương phẩm con lai F1 Trĩ - Gà. - Các sản phẩm khác: Các phiếu phân tích chất lượng thịt. - Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt). 		
	Tổng					8.700